TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2021/HS-PT
Ngày: 16 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Lâm Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Tấn T và Trần Trọng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990; tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số 77/3 đường T, khóm 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn B và bà Nguyễn Thị N; có vợ Huỳnh Thị K và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: 03 lần:

- Ngày 03/6/2019, bị Công an xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/10/2019, bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 24/3/2020, bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị tạm giam ngày 3/7/2020

2. Nguyễn Ngọc Y (tên gọi khác: N), sinh năm: 1974; tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số 112/16A/1 Nguyễn Chí T, khóm 1, phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị N; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền sự: không, tiền án: Ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày **17/7/2018.**

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2016, bị Công an xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/02/2017, bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị tạm giam ngày 3/7/2020

3.Trần Tấn T, sinh năm: 1989 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Trần Kim D; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ Phạm Thị Thanh L, có 02 người con, lớn nhất sinh n ăm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Ngày 06/5/2019, bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 16/7/2019, tiền án: Ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2018.

Nhân thân: Ngày 09/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội " Cướp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/5/2012, đã chấp hành xong phần án phí và được xóa án tích.

Bị tạm giam ngày 03/7/2020

4.Trần Trọng N, sinh năm: 1994 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N và bà Phạm T; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ Hồ Thị Thu T, có 02 người con, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: không, tiền án: không.

Về nhân thân: Ngày 02/6/2019, bị Công an xã P, huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam ngày 03/7/2020.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn văn L: Ông Nguyễn Khương N- luật sư văn phòng luật sư K– Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 03/7/2020, Công an huyện L kiểm tra nhà số 66F/4 thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long bắt giữ Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Trọng N, Trần Tấn Tr đồng thời tiến hành thu giữ:

+ 03 (*Ba*) đoạn ống hút bên trong chứa tinh thể mà trắng ở vị trí cổng rào – nơi Trần Trọng N đang đứng.

+ 09 (*Chín*) gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy được để trong hộp đen được cất giấu trong lỗ trống trên vách tường của nhà bếp.

+ 01 (*Một*) đoạn ống hút màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong ống xả máy giặt trước cửa nhà tắm.

+ 06 (*Sáu*) đoạn ống hút được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 32 bịch nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong bóp da để trên nền gạch.

+ 03 (*Ba*) bịch nilon chứa tinh thể màu trắng được gói trong túi nilon để vào bao thuốc lá hiệu Jet ở vị trí hàng rào.

+ 970.000đ nằm trên tấm thảm trước cửa phòng ngủ.

+ 01 (*Một*) điện thoại di động Nokia 105 màu đen trên nền gạch phòng khách.

+ 01 (*Một*) điện thoại di động LG màu đỏ trên tủ gỗ.

+ 01 (*Một*) cây kéo, 02 (*Hai*) đoạn ống hút, 03 (*Ba*) lưỡi lam, 01 (*Một*) bịch giấy bạc được cất giấu trong hộp giấy mà trắng để trên bàn phòng ngủ.

+ 100 (*Một trăm*) ống hút để trong tủ kính trước phòng ngủ.

+ 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Xe môtô biển số kiểm soát 64B2 – 205.07

Quá trình điều tra đã xác định: Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Trọng N và Trần Tấn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vì muốn thu lợi bất chính nên L, Y, N, T cùng nhau sử dụng căn nhà số 66F/4 thuộc ấp P, xã H, huyện L của Trần Thị D - đối tượng đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy để làm địa điểm mua bán trái phép chất ma túy. Việc giao dịch mua

bán ma túy giữa L, Y, N, T và các đối tượng mua ma túy là thông qua lổ tole trên tường rào từ khoảng tháng 02/2020.

L, Y, N, T đã tiến hành bán ma túy cho nhiều đối tượng, trong đó đã xác định được các đối tượng sau:

1. Nguyễn Võ Anh T, sinh năm 1973 ngụ số 61/68 đường M, khóm 3, phường 3, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. T đã mua ma túy của Nguyễn Văn L 03 lần gồm: Vào khoảng 14 giờ các ngày 28/6/2020, 30/6/2020 và ngày 02/7/2020, mỗi lần T mua của L 200.000đ ma túy loại Heroine.

2. Võ Minh T, sinh năm 1987 ngụ ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. T đã mua ma túy của Nguyễn Văn L nhiều lần bắt đầu vào khoảng tháng 5/2020 mỗi lần T mua 100.000đ ma túy loại Heroine. Trong đó, vào khoảng 09 giờ ngày 01/7/2020, L mua 100.000đ ma túy loại Heroine. Đến sáng ngày 03/7/2020, khi T chuẩn bị mua ma túy thì phát hiện L, Y, N, T đã bị bắt quả tang.

3. Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 ngụ ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang. T đã mua ma túy của Nguyễn Văn L 04 lần gồm: Vào khoảng 12 giờ các ngày 22/6/2020, 26/6/2020, 30/6/2020 và ngày 02/7/2020. Mỗi lần T mua của L 100.000đ ma túy loại Heroine. Đến sáng ngày 03/7/2020, khi T chuẩn bị mua ma túy thì phát hiện L, Y, N, T đã bị bắt quả tang.

4. Lê Văn H, sinh năm 1978 ngụ số 3D, T, phường T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. H đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Trọng N và Trần Tấn T nhiều lần bắt đầu từ ngày 19/02/2020 mỗi lần H mua khoảng 80.000đ ma túy loại Heroine và 50.000đ ma túy loại Methamphetamine.

Trong đó:

+ Vào khoảng 15 giờ ngày 30/6/2020, H mua của Trần Tấn T 90.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 23 giờ ngày 01/7/2020, H mua của Nguyễn Ngọc Y 80.000đ ma túy loại Heroine và 50.000đ ma túy loại Methamphetamine.

+ Vào khoảng 05 giờ ngày 02/7/2020, H mua của Nguyễn Ngọc Y 01 bịch ma túy loại Heroine và 01 bịch ma túy loại Methamphetamine với giá 320.000đ.

+ Vào khoảng 22 giờ ngày 02/7/2020, H mua của Trần Trọng N 80.000đ ma túy loại Heroine và 50.000đ ma túy loại Methamphetamine.

+ Vào khoảng 04 giờ ngày 03/7/2020, H mua của Nguyễn Văn L 01 bịch ma túy loại Heroine và 01 bịch ma túy loại Methamphetamine với giá 320.000đ.

5. Huỳnh Trường C, sinh năm 1973 ngụ ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. C đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Trọng N và Trần Tấn T nhiều lần bắt đầu từ ngày 18/02/2020 mỗi lần C mua 250.000đ ma túy loại Heroine.

Trong đó:

+ Vào khoảng 18 giờ ngày 23/6/2020, C mua của Nguyễn Ngọc Y 250.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 17 giờ ngày 25/6/2020, C mua của Trần Tấn T 250.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 07 giờ ngày 26/6/2020, C mua của Trần Trọng N 250.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 07 giờ ngày 03/7/2020, C mua của Nguyễn Văn L 250.000đ ma túy loại Heroine.

6. Nguyễn Đỗ Minh S, sinh năm 1980 ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. S đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, Trần Trọng N và Trần Tấn T nhiều lần bắt đầu từ tháng 3/2020 mỗi lần S mua 90.000đ ma túy loại Heroine.

Trong đó:

+ Vào khoảng 10 giờ ngày 29/6/2020, S mua của Trần Tấn T 90.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, S mua của Trần Trọng N 90.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 10 giờ ngày 01/7/2020, S mua của Nguyễn Văn L 90.000đ ma túy loại Heroine.

7. Nguyễn Việt N, sinh năm 1983 ngụ ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. N đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Trọng N và Trần Tấn T nhiều lần bắt đầu từ tháng 3/2020 mỗi lần N mua 270.000đ ma túy loại Heroine và 80.000đ ma túy loại Methamphetamine.

Trong đó:

+ Vào khoảng 08 giờ ngày 01/7/2020, N mua của Trần Tấn T 270.000đ ma túy loại Heroine và 80.000đ ma túy loại Methamphetamine.

+ Vào khoảng 17 giờ ngày 01/7/2020, N mua của Nguyễn Ngọc Y 270.000đ ma túy loại Heroine và 80.000đ ma túy loại Methamphetamine.

+ Vào khoảng 09 giờ ngày 02/7/2020, N mua của Trần Trọng N 270.000đ ma túy loại Heroine và 80.000đ ma túy loại Methamphetamine.

+ Vào khoảng 16 giờ ngày 02/7/2020, N mua của Nguyễn Văn L 270.000đ ma túy loại Heroine và 80.000đ ma túy loại Methamphetamine.

8. Lê Trường G, sinh năm 1994 ngụ ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. G đã mua ma túy của Nguyễn Văn L, Trần Trọng N và Trần Tấn T nhiều lần bắt đầu từ tháng 3/2020 mỗi lần G mua khoảng 100.000đ ma túy loại Heroine.

Trong đó:

+ Vào khoảng 06 giờ ngày 23/6/2020, G mua của Nguyễn Văn L 100.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 09 giờ ngày 26/6/2020, và khoảng 05 giờ ngày 30/6/2020 G mua của Trần Trọng N 100.000đ ma túy loại Heroine.

+ Vào khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020, G mua của Trần Tấn T 100.000đ ma túy loại Heroine.

Đến sáng ngày 03/7/2020, khi G chuẩn bị mua ma túy thì phát hiện L, Y, N, T đã bị bắt quả tang.

9. Đỗ Văn T, sinh năm 1989 ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. T đã mua ma túy của Nguyễn Văn L nhiều lần bắt đầu từ tháng 6/2020. Lần đầu, T mua 70.000đ ma túy Heroine, sau đó nhiều lần mua ma túy mỗi lần 280.000đ ma túy loại Heroine. Trong đó, vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2020, T đến nhà số 66F/4 thuộc ấp P, xã P, huyện L tiếp tục mua ma túy nhưng hết tiền nên đã thế chấp xe mô tô biển số kiểm soát 64B2 – 205.07 để lấy 280.000đ ma túy loại Heroine. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/7/2020, khi T đến nhà số 66F/4 để trả tiền mua ma túy và lấy lại xe thì phát hiện L, Y, N, T đã bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 318/KLGĐ-PC09 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 03 đoạn ống hút trong gói niêm phong (Đánh số 01) là ma túy, có khối lượng 0,0945 gam, loại Heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc trong gói niêm phong (Đánh số 02) là ma túy, có khối lượng 1,0086 gam, loại Heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút trong gói niêm phong (Đánh số 03) là ma túy, có khối lượng 0,0334gam, loại Heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 06 đoạn ống hút trong gói niêm phong (Đánh số 04) là ma túy, có khối lượng 0,1604 gam, loại Heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 32 bịch nilon trong gói niêm phong (Đánh số 04) là ma túy, có khối lượng 0,2205 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 03 bịch nilon trong gói niêm phong (**Đánh số 08**) là ma túy, có khối lượng 0,5790 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc Y không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy tại nhà số 66F/4 thuộc ấp P, xã P, huyện L. Lượng ma túy và tang vật thu giữ không phải của L và Y. Vào ngày 02/7/2020, L và Y đến nhà C có công việc đến sáng ngày 03/7/2020 thì bị bắt.

Trần Tấn T không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy tại nhà số 66F/4 thuộc ấp P, xã P, huyện L. Lượng ma túy và tang vật thu giữ không phải của T mà là của L, L cất giấu nhằm mục đích bán lại cho con nghiện, hình

thức mua bán thông qua lổ tole trên vách hàng rào. Giá bán ma túy dao động từ 30.000đ đến 280.000đ.

Trần Trọng N xác định lượng ma túy và tang vật thu giữ là của Nguyễn Văn L dùng trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện, hình thức mua bán thông qua lổ tole trên vách hàng rào. Bản thân N nhiều lần đưa ma túy của L giao cho con nghiện khi con nghiện đến mua ma túy vào ngày 02/7/2020. Giá bán ma túy dao động từ 30.000đ đến 280.000đ.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Y, Trần Tấn T, Trần Trọng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 02 năm 2021 bị cáo Trần Tấn T và bị cáo Trần Trọng N có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: xin xem xét lại vụ án, bị cáo không có tội.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc Y có đơn kháng cáo với nội dung: xin xem xét lại vụ án, bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N, Y tự nguyện rút kháng cáo. Bị cáo L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan, bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Đối với yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Y, Nhân là tự nguyện đề nghị chấp nhận , căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Y và bị cáo Trần Trọng N

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Tấn Tr: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị áp dụng điểm a Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn văn L, Trần Tấn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) năm tù, về tội" Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020. Bị cáo L và bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Y, N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Luật sư Ninh bào chữa cho bị cáo L cho rằng trong vụi án có nhiều tình tiết chưa được làm rõ như chưa cho bị cáo đối chất với Nguyễn Thanh C là chủ nhà số 66F/4, chưa cho bị cáo đối chất với những người làm chứng . Tại phiên tòa sơ thẩm có nhiều người làm chứng vắng mặt, nhưng cấp sơ thẩm vẫn xét xử không hoãn phiên tòa để triệu tập những nguwoif làm chứng , đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ.

Lời nói sau cùng của bị cáo T : Xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ, bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo L, Y, T, N đều xác định các bị cáo không mâu thuẫn với nhau.

2.1. Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Ngọc Y: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y yêu cầu được rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc

thẩm đối với bị cáo Y, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Y.

2.2. Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Trọng N xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N yêu cầu rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện được chấp nhận. . Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo TRần Trọng N.

2.3.Đối với kháng cáo của bị cáo L cho rằng bị cáo không phạm tội.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các lời khai của các bị cáo N, T, lời khai của những người làm chứng thấy rằng:

Tại biên bản phạm tội quả tang lập lúc 8 giờ 20 phút ngày 3/7/2020 (BL 96) tại nhà số 66F/4 ấp Phước hanh A, xã Phước Hậu, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, công an thu giữ các chất ma túy (đã được giám định), 1 điện thoại di động Noikia màu đen,01 bóp da màu đen bên trong có chứa các tép ma túy;01 xe mô tô biển số 64B2 20507 mang tên Đỗ văn T (Bl 466- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy), căn cứ vào lời khai của Đỗ Văn T ngày 3/7/2020(BL 292) Lời khai ngày 21/7/2020 (BL 294) thể hiện T mua ma túy của L nhiều lần, ngày 2/7/2020 do hết tiền nên T mua 1 tép ma túy giá 280.000 đồng và T thế chấp chiếc xe biển số 64B2 20507 mang tên Đỗ văn T, T giao chìa khóa xe cho L giữ. Lời khai của T cũng phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Tấn T vào lúc 3 giờ 30 phút ngày 3/7/2020 bị cáo có đến nhà C (nhà số 66F/4) đến khoản 5 giờ thì sử dụng xe của T để đưa vợ bị cáo đi làm, xe này là do T mua ma túy của L thế chấp cho L, khi về thì bị cáo để xe ngoài hàng rào nhà số 66F/4 và bị cơ quan công an thu giữ. Các chất ma túy thu giữ tại nhà số 66F/4 là của L, khi con nghiện đến mua thì L ra bán (BL 214- 215 lời khai ngày 10/7/2020). Lời khai của bị cáo N thấy L bán mau túy qua lỗ totle trên tường, bản thân N cũng có bán giúp L (BL 516- Lời khai ngày 25/11/2020). T cũng xác định L bán ma túy qua lỗ tole của hàng rào(BL 461- Biên bản đối chất ngày 1/10/2020). Lời khai của T, N trong quá trình điều tra là phù hợp với lời lời khai của bị cáo T , N tại phiên tòa hôm nay. Quá trình điều tra bị cáo Y không khai nhận có phụ giúp L bán ma túy, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y thừa nhận có phụ giúp L bán ma túy, điện thoại di động Nokia màu đen , cái bóp da màu đen bên trong có chứa chất ma túy và các chất ma túy thu giữ tại nhà số 66F/4 là của L. Các bị cáo Y, N, T còn khai nhận các bị cáo giúp L bán ma túy để được L cho ma túy sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo L xác định bị cáo tới nhà 66F/4 trước ngày bị bắt khoảng 6 tháng, tại cơ quan điều tra bị cáo L thừa nhận bị cáo có cùng T, N, Y đến nhà 66F/4 mỗi ngày(BL 108- LK ngày 10/7/2020).

Lời khai của người làm chứng Huỳnh Trường C ngày 6/7/2020(Bl 281) cho rằng mua ma túy của L nhiều lần, mỗi lần mua dùng điện thoại của C mang số 0907211269 điện thoại vào số máy của L 0706618530 đặt hàng, sau đó đến nhà số 66F/4 để mua thông qua lỗ tole của hàng rào. Bị cáo L cũng thừa nhận

có sử dụng điện thoại có số thuê bao 0706618530 từ khoảng tháng 4/2020 đến tháng 5/2020(BL 126- lời khai của L ngày 7/7/2020). Thể hiện tại biên bản kiểm tra cuộc gọi đến và cuộc gọi đi (BL 409- 447) có rất nhiều cuộc gọi từ số máy 0907211269 điện thoại vào số máy của L 0706618530 trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2020 đến ngày 3/7/2020, cụ thể ngày 3/7/2020 có cuộc gọi vào lúc 7giờ 3 phút 7 giây. Tại biên bản kiểm tra điện thoại có sự chứng kiến của bị cáo L, bị cáo Y. Kiểm tra điện thoại Nokia màu đen lúc 7giờ 3 phút ngày 3/7/2020 có 1 cuộc gọi đến từ số máy 0907211269 (Bl 401). Điều này chứng minh điện thoại Nokia màu đen là của L và cuộc gọi cuối cùng vào ngày 3/7/2020 là của C gọi cho L để mua ma túy. Từ những căn cứ trên đã đủ cơ sở qui kết L đã có hành vi mua bán ma túy trong khoảng thời gian dài tại nhà số 66F/4, nên việc L kháng cáo kêu oan là không căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của L.

2.4. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ chấp nhận, bị cáo T có nhân thân xấu và có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, tuy bị cáo có thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải cấp swo thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, nhưng mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo,nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Lời bào chữa của luật sư Ninh bào chữa cho bị cáo L cho rằng cấp sơ thẩm chưa cho đối chất giữa các bị cáo là không chính xác vì bị cáo L đã được đối chất với các bị cáo trong giai đoạn điều tra, việc cho bị cáo L đối chất voiwsi bị cáo C là không thật cần thiết, luật sư yêu cầu hủy án sơ thẩm là không được chấp nhận.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát lđược chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, T nên các bị cáo này phải chịu án phí phúc thẩm. Do bị cáo Y, N rút kháng cáo, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Tấn T, Giữ nguyên Bản án số :03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Y, bị cáo Trần Trọng N.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Y và bị cáo Trần Trọng N. Bản án sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Y và bị cáo Trần Trọng N.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nghị quyết qui định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáoNguyễn Văn L, , Trần Tấn T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Y và bị cáo Trần Trọng N không phải chụi án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL: 02;
- VKSND + CQĐT TPVL: 02;
- CQTHADS + THAHS TPVL: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA phường T: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Kiều Duyên